

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 291/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Thành Đ - sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Số X Đường Y, Phường D, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: Số F đường H, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường AA, Thành phố Hồ Chí Minh).

2/ Bà Trần Ngọc N - sinh năm 2002.

Địa chỉ thường trú: Số A/B/C đường V, Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Ngọc N đều xác nhận do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Ngọc N đều thuận tình ly hôn với nhau. Việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Ngọc N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Ngọc N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Thành Đ và bà Trần Ngọc N chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0065385 ngày 10/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Giấy chứng nhận kết hôn số 45 ngày 23/4/2023 do Ủy ban nhân dân Phường E, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) không còn giá trị pháp lý kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 3;
- Phòng THADS Khu vực 3;
- UBND phường B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Kim Thu